

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 21 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu

Bà Trịnh Thị Thái

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 93/2018/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Cầm Văn D. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 5 năm 2001, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không.

- Bố: Cầm Văn K (đã chết). Mẹ: Hà Thị X (Hà Thị S), sinh năm 1978, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 07/12/2016 bị Công an xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La lập biên bản cảnh cáo, răn đe, giáo dục về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo:

Bà Hà Thị X (Hà Thị S), sinh năm 1978 (mẹ đẻ bị cáo). Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Vì Thị C, sinh năm 1946. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cầm Văn E, sinh ngày 19.11.2002. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Cầm Văn E1, sinh năm 1977 (bố đẻ), Bà Lò Thị E2, sinh năm 1977 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2018, Vì Thị C, sinh năm 1946, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, Sơn La có đơn đề nghị về việc: bị mất số tiền 4.597.000 VNĐ cất trong chăn tại giường ngủ của gia đình, C xác định được Cầm Văn D, sinh năm 2001, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là đối tượng trộm cắp số tiền trên và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn điều tra làm rõ. Ngày 12/3/2018, Công an xã B, huyện Mai Sơn triệu tập D đến làm việc, tại cơ quan công an xã B, huyện Mai Sơn, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cầm Văn D khai nhận:

Từ ngày 04/3/2018 đến ngày 08/3/2018, Vì Thị C đi thăm con gái ở bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La có nhờ cháu ngoại là Lèo Văn T, sinh năm 2004 và Cầm Văn T1, sinh năm 2002 cùng trú tại bản A, đến ngủ và trông nhà cho C vì C để 4.597.000VNĐ trong túi vải trong chăn nhưng màu đỏ tại giường ngủ của C. Tối các ngày 04, 05, 06/3/2018, T rủ D đến chơi điện tử và ngủ cùng với T tại giường của Vì Thị C, T1 ngủ ở giường cho khách. Tối ngày 07/3/2018, Cầm Văn E, sinh ngày 19/11/2002, cùng trú tại bản A đến chơi và ngủ cùng D còn T và T1 ngủ cùng nhau ở giường cho khách. Đến 10 giờ 00 phút ngày 08/3/2018, D ngủ dậy thấy T và T1 đã đi học, E đi về nhà, D lật chăn Nhung màu đỏ để tìm điện thoại thì thấy rơi ra 01 chiếc ví bằng vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, biết đây là ví của C, D cầm lấy mở 02 ngăn kéo khóa thấy bên trong có tiền thì nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ví. Sau đó D lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi ném chiếc ví vào trong gầm giường phòng khách và đi về nhà kiểm đếm số tiền lấy trộm được là 4.597.000 VNĐ. D cầm theo số tiền trộm cắp được đi sang nhà Cầm Văn E để rủ E đi mua thẻ điện thoại tại nhà Vì Văn O, sinh năm 1975, trú tại bản A2, xã B, Mai Sơn. D mua 10 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 VNĐ, D nạp điện thoại 07 thẻ và đưa cho E 03 thẻ để E nạp rồi rút hết số thẻ vào trong bếp lửa nhà E. Sau đó D rủ E đi hát Karaoke, E hỏi “mày lấy tiền ở đâu ra”, D trả lời “Tao lấy trộm tiền của bà C”, E không hỏi gì thêm. D và E đi hát ở quán Lò Thị F ở bản A3, xã B, Mai Sơn khoảng 01 giờ đồng hồ, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, D thanh toán tiền hết 230.000VNĐ. Sau đó D gọi xe taxi của Bùi Ngọc H, sinh năm 1984, trú tại H1, xã H2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để đi xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La thăm Hà Văn N, sinh năm 2000, cùng trú tại bản A (đang đi làm ở xã Mường Bú). Trong lúc chờ taxi D và E ăn phở, uống nước hết 40.000VNĐ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, H

lái xe taxi đến chỗ D và E đến xã Mường Bú, huyện Mường La, D bảo H chờ 01 giờ đồng hồ rồi cùng với E đi gặp N đi ăn uống hết 177.000 VNĐ. D và E quay lại chỗ H và đi taxi về ngã ba bản A4, xã B, D thanh toán tiền taxi hết 1.250.000 VNĐ. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/3/2018, D cùng Cầm Văn G, sinh năm 1999 (là anh trai của D) và Hà Văn N đi xe máy đến chỗ N làm việc, D mua xăng cho 02 xe máy hết 100.000VNĐ. Đến Mường Bú, cả ba ăn uống ở một quán ăn D không nhớ tên hết 1.500.000VNĐ rồi về nhà. Sáng ngày 10/3/2018, D cho G 200.000VNĐ để mua xăng tại cây xăng B, D trả nợ quán ăn cho Hà Văn J, sinh năm 1996 ở cùng bản A hết 250.000VNĐ, nộp tiền thanh niên (tiền thanh niên tự nguyện đóng góp) cho Hà Văn Q, sinh năm 1988, trú tại bản A hết 350.000VNĐ. Đến chiều ngày 10/3/2018, Hà Văn L, sinh năm 1974, trú tại bản A gọi điện cho D hỏi có trộm cắp tiền của C không, D nhận là đã trộm cắp tiền của C, L đã nói lại cho Cầm Văn G biết. Ngày 11/3/2018, Cầm Văn G đến nhà Vì Thị C để xin thỏa thuận, bồi thường số tiền D đã trộm cắp của C. Ngày 12/3/2018, C đã trình báo đến Công an xã B về hành vi phạm tội của D. Ngày 12/3/2018 Công an xã B triệu tập D đến làm việc tại trụ sở, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 phong bì thư chứa: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO , màu đen, kèm theo 02 sim của Cầm Văn D.

+ 01 phong bì thư chứa: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, kèm theo 01 sim của Cầm Văn E.

+ 01 túi vải thổ cẩm có kích thước rộng 10cm dài 16,5cm, có dây đeo màu đen dài 63cm, có 02 khóa bằng nhựa thu giữ của Vì Thị C.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSMS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Cầm Văn D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cầm Văn D từ 09 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải thổ cẩm có kích thước rộng 10cm, dài 16,5cm, có dây đeo màu đen dài 63cm, có 02 khóa bằng nhựa của Vì Thị C.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 02 sim của Cầm Văn D.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chăm Văn E 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, kèm theo 01 sim.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Chăm Văn D đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Vì Thị C tổng số tiền 4.597.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chăm Văn D đã trình bày đúng với nội dung bản cáo trạng số 53/CT-VKSMS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra người bị hại trình bày: Ngày 08/3/2018 Vì Thị C đi thăm con gái ở bản A1, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Khi Vì Thị C về nhà đã phát hiện mất số tiền 4.597.000VNĐ. Ngày 11/3/2018 Vì Thị C xác định được Chăm Văn D là người trộm cắp số tài sản trên nên đã có đơn trình báo và đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La điều tra làm rõ. Ngày 12/3/2018 gia đình Chăm Văn D đã tự nguyện bồi thường cho Vì Thị C số tiền số tiền 4.597.000VNĐ. Vì Thị C đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu nào khác.

Bị cáo Chăm Văn D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp – Người bào chữa cho bị cáo Chăm Văn D trình bày: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo Chăm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so

với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 12/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vào ngày 08/3/2018 tại gia đình bà Vì Thị C, Cầm Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà C với tổng giá trị là 4.597.000VNĐ. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, cáo trạng số 53/CT-VKSMS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Cầm Văn D về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 07/12/2016 bị cáo đã bị Công an xã B, huyện Mai Sơn lập biên bản cảnh cáo, răn đe, giáo dục về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; Bị hại Vì Thị C cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Cầm Văn D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có công việc ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 túi vải thô cầm có kích thước rộng 10cm, dài 16,5cm, có dây đeo màu đen dài 63cm, có 02 khóa bằng nhựa của Vì Thị C. Xét thấy là đồ vật có giá trị không lớn, Vì Thị C không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 02 sim của Chăm Văn D. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, kèm theo 01 sim của Chăm Văn E. Xét thấy là tài sản hợp pháp của E, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chăm Văn E.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 12/3/2018 gia đình bị cáo Chăm Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Vì Thị C tổng số tiền 4.597.000VNĐ. Bị hại Vì Thị C đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Chăm Văn E là người biết rõ Chăm Văn D trộm cắp tài sản của Vì Thị C nhưng vẫn cùng tham gia tiêu sái số tiền trộm cắp (1.847.000 VNĐ). Tuy nhiên tính đến ngày 08/3/2018, Chăm Văn E mới được 15 tuổi 3 tháng 17 ngày do đó E không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn đã xử phạt hành chính đối với Chăm Văn E bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với Chăm Văn G, Hà Văn Q, Hà Văn J, Hà Văn N, Vì Văn O, Lò Thị F và Bùi Ngọc H là những người đã được nhận tiền, cùng tiêu tiền D trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định những người trên không biết nguồn gốc của số tiền là do D trộm cắp mà có. Do đó không đặt vấn đề xử lý, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Chăm Văn D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Chăm Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2018). Giao bị cáo Chăm Văn D cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải thổ cẩm có kích thước rộng 10cm, dài 16,5cm, có dây đeo màu đen dài 63cm, có 02 khóa bằng nhựa của Vì Thị C.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, kèm theo 02 sim của Chăm Văn D.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chăm Văn E 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, kèm theo 01 sim.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Chăm Văn D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Vì Thị C tổng số tiền 4.597.000VNĐ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- UBND xã Mường Chanh, Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Chơ

